

TUẦN 32

MÔN: TOÁN

TIẾT 155 : ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

1. **Kiến thức:** Biết đặt tính và thực hiện cộng, trừ các số tự nhiên.

2. **Kĩ năng:** Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính thuận tiện.

3. **Thái độ:** Giải được bài tập liên quan đến phép cộng và phép trừ.

Bài tập cần làm bài 1, bài 2, bài 4, bài 5 và bài 3

II. Chuẩn bị:

1. **Giáo viên:** Bảng phụ.

2. **Học sinh:** Bảng con.

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><b><u>Khởi động:</u> Rửa mắt với chú mèo (3')</b> <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Tiết toán hôm nay, các em sẽ ôn tập về phép cộng và phép trừ các số tự nhiên. <b><u>Hoạt động 1: HD ôn tập (35')</u></b> <b><u>Mục tiêu:</u></b> Biết đặt tính và thực hiện cộng, trừ các số tự nhiên. Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính thuận tiện. Giải được bài toán liên quan đến phép cộng và phép trừ. <b><u>Cách tiến hành:</u></b> <b><u>Bài 1:</u></b> YC hs thực hiện bảng con.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm sao? - Muốn tìm SBT chưa biết ta làm sao? - YC hs tự làm bài vào vở</p> <p><b>*<u>Bài 3:</u></b> Tổ chức cho hs thi tiếp sức - Dán 3 băng giấy (đã viết sẵn nội dung) - YC mỗi dãy cử 3 bạn thực hiện - Cùng hs nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện đúng, nhanh.</p> <p><b><u>Bài 4:</u></b> Gọi hs đọc đề bài - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện phép tính, các em còn lại làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xt.</p>	<p>Hát vận động - Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện bảng con a) 8980; 53245; b) 1157; 23054; - Ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết - Lấy hiệu cộng với số trừ. - Tự làm bài, 2 hs lên bảng thực hiện a) 354; b) 644 - 9 hs lên thực hiện <math>a + b = b + a</math> <math>(a + b) + c = a + (b + c)</math> <math>a + 0 = 0 + a = a</math> <math>a - 0 = a \qquad a - a = 0</math></p> <p>- 1 hs đọc đề bài - HS thảo luận nhóm đôi. - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính. a) <math>1268 + 99 + 501 =</math> <math>1268 + (99 + 501)</math> <math>= 1268 + 600</math> <math>= 1868</math> b) <math>168 + 2080 + 32 =</math> <math>(168 + 32) + 2080</math></p>

<p><b>Bài 5:</b> Gọi hs đọc đề bài - YC hs tự làm bài vào vở</p> <p>- Kiểm tra bài, yc hs đổi vở nhau kiểm tra - Nhận xét</p> <p><b>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dặn dò (3')</b> - Về nhà làm bài 4b - Bài sau: Ôn tập về các phép tính với STN (tt)</p>	<p>= 200 + 2080 = 2280 - 1 hs đọc đề bài - Tự làm bài, sau đó 1 hs lên bảng thực hiện</p> <p><b>Bài giải:</b> Trường TH Thăng Lợi quyền góp được số vở là: <math>1475 - 184 = 1291</math> (quyển) Cả hai trường quyền góp được số vở là: <math>1475 + 1291 = 2766</math> (quyển) Đáp số: 2766 quyển vở - Đổi vở nhau kiểm tra</p>
---	---

Nhận xét - rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

**MÔN: TOÁN**

**TIẾT 156: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (Tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:** Biết đặt tính và thực hiện nhân các số tự nhiên với các số không có quá ba chữ số (tích không quá sáu chữ số).

**2. Kỹ năng:** Biết đặt tính và thực hiện chia số có nhiều chữ số cho số có không quá hai chữ số.  
- Biết so sánh số tự nhiên

**3. Thái độ:** Yêu thích môn học, học tập nghiêm túc.

Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 4 cột 1 và **bài 3\***; **bài 5\***

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, SGK

**2. Học sinh:** Bảng con, sgk, VBT

**III. Các hoạt động dạy-học:**

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><b>Khởi động: Bồng bồng bang bang (2')</b>  <b>Hoạt động 1: Cùng ôn bài (3')</b>  <b>Mục tiêu:</b> Cùng ôn bài học tiếp trước.  <b>Cách tiến hành:</b>                      Gọi 1 hs sửa bài tập 4b                      - Nhận xét</p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> Trong giờ học toán hôm nay chúng ta cùng ôn tập về phép nhân, phép chia các STN.</p> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành (32')</b>  <b>Mục tiêu:</b> Biết đặt tính và thực hiện nhân các số tự nhiên với các số không có quá ba chữ số (tích không quá sáu chữ số).                      Biết đặt tính và thực hiện chia số có nhiều chữ số cho số có không quá hai chữ số.                      - Biết so sánh số tự nhiên.</p>	<p>Hát múa vận động</p> <p>- 1 hs sửa bài</p> $b/ 168 + 2080 + 32 = (168 + 32) + 2080$ $= 200 + 2080$ $= 2280$ $87 + 94 + 13 + 6 = (87 + 13) + (94 + 6)$ $= 100 + 100$ $= 200$ $121 + 85 + 115 + 469$ $= (121 + 469) + (85 + 115)$ $= 590 + 200$ $= 790$ <p>-lắng nghe</p>

<p><b><u>Cách tiến hành:</u></b></p> <p><b>Bài 1:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào bảng con. - Nhận xét</p> <p><b>Bài 2:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài theo cặp, 2 nhóm hs làm việc trên phiếu. - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào? - Muốn tìm số bị chia ta làm như thế nào</p> <p><b>*Bài 3:</b> Gọi 1 hs làm bài, hs làm bài vào nháp, 2 hs lên bảng sửa bài. - Nhận xét</p> <p><b>Bài 4:</b> cột 1(163) - Để so sánh hai biểu thức với nhau trước hết chúng ta phải làm gì? -YC HS làm bài theo cặp. -GV cho HS chữa bài. -GV chốt kết quả. = ; &gt; ; &lt;</p> <p><b>*Bài 5:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào vở, nhận xét đánh giá</p> <p><b><u>Hoạt động nối tiếp: Cũng cố dặn dò (1-2')</u></b> - Về nhà làm BT 4/ 163 - Bài sau: Ôn tập về các phép tính với STT</p>	<p>- 1 hs đọc đề, hs làm bài vào bảng a. <math>2057 \times 13 = 26741</math>, <math>428 \times 125 = 646068</math> b. <math>7368 : 24 = 307</math>; <math>13498 : 32 = 1320</math> - 1 hs đọc đề bài, sau đó làm việc theo cặp</p> <p>- Ta lấy tích chia cho thừa số đã biết</p> <p>- Ta lấy thương nhân với số chia a. <math>40 \times x = 1400</math> <math>x = 1400 : 40</math> <math>x = 35</math> b. <math>x : 13 = 205</math> <math>x = 205 \times 13</math> <math>x = 2665</math></p> <p>- 1 hs đọc đề bài - 2 hs lên bảng sửa bài <math>a \times b = b \times a</math> <math>a \times 1 = 1 \times a = a</math> <math>a \times (b + c) = a \times b + a \times c</math> <math>a : 1 = a</math> <math>a : 1 = 1</math> (với a khác 0) <math>0 : a = 0</math> (với a khác 0)</p> <p>- Chúng ta phải tính giá trị biểu thức, sau đó so sánh các giá trị với nhau và chọn dấu so sánh phù hợp. -HS làm bài. 3 HS làm bảng; HS lớp làm vở. Đổi vở kiểm tra kết quả. <math>13\ 500 = 135 \times 100</math> <math>26 \times 11 &gt; 280</math> <math>1600 : 10 &lt; 1006</math> *- 1 hs đọc đề bài - Tự làm bài Số lít xăng cần tiêu hao để xe ô tô đi được quãng đường dài 180 km là: <math>180 : 12 = 15</math> (l) Số tiền phải mua xăng để ô tô đi được quãng đường dài 180 km là: <math>7500 \times 15 = 112\ 500</math> (đồng) Đáp số : 112500 đồng</p>
--	--

Nhận xét tiết học	
-------------------	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: TẬP ĐỌC  
TIẾT 63: VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung: Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kỹ năng:** Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng phù hợp nội dung diễn tả.

**3. Thái độ:** Giáo dục HS ham hiểu biết, thích khám phá thế giới .

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết đoạn cần luyện đọc.HS: SGK.

**2. Học sinh:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><b>Khởi động: Con gà gáy (2')</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Thi đọc bài (3')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Cùng cô bài con chuồn chuồn nước.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>hs đọc bài <i>con chuồn chuồn nước</i>.</p> <p>1) Chú chuồn chuồn được miêu tả bằng những hình ảnh so sánh nào ?</p> <p>2) Tình yêu quê hương đất nước của tác giả thể hiện qua những câu văn nào ?</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> Bên cạnh cơm ăn, nước uống thì tiếng cười yêu đời, những câu chuyện vui, hài hước là những thứ vô cùng cần thiết trong cuộc sống của con người. Trong truyện đọc Vương quốc vắng nụ cười giúp các em hiểu điều này</p> <p><b>Hoạt động 2: Luyện đọc (12-15')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng phù hợp nội dung diễn tả.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Gọi hs nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài</p> <p>+ Lần 1: Kết hợp sửa lỗi phát âm: kinh khủng, rầu rĩ, héo hon</p> <p>+ Lần 2: giảng từ ngữ cuối bài: nguy cơ, thân hình, du học</p> <p>- Bài đọc với giọng như thế nào?</p> <p>- YC Hs luyện đọc theo cặp</p> <p>- Gọi 1 hs đọc cả bài</p> <p>- Gv đọc diễn cảm toàn bài: với giọng chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ miêu tả sự buồn chán, âu sầu của vương quốc nọ vì thiếu tiếng cười,</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 hs đọc và trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu.... cười cợt.</p> <p>Đoạn 2: Tiếp theo.... không vào</p> <p>Đoạn 3: Phần còn lại</p> <p>- Luyện cá nhân</p> <p>- Lắng nghe, giải nghĩa</p> <p>- Chậm rãi</p> <p>- Luyện đọc theo cặp</p> <p>- 1 hs đọc cả bài, cả lớp theo dõi</p> <p>- Lắng nghe</p>

<p>sự thất vọng của mọi người khi viên đại thần đi du học thất bại trở về .</p> <p><b>Hoạt động 3: Tìm hiểu bài (9-10')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Hiểu nội dung: Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- YC hs đọc thân đoạn 1</li><li>- Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn?</li><li>- Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy ?</li><li>- Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình ?</li><li>- YC hs đọc thầm đoạn 2,3</li><li>- Kết quả ra sao ?</li><li>- Điều gì bất ngờ xảy ra ở phần cuối đoạn này ?</li><li>- Thái độ của nhà vua thế nào khi nghe tin đó?</li></ul> <p><b>Hoạt động 4: Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm (5-7')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS đọc diễn cảm.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv chia lớp thành nhóm 4, thảo luận nhóm phân vai người dẫn chuyện, vị đại thần, viên thị, đức vua.</li><li>- Y/c 3 nhóm lên bảng thi đọc theo phân vai.</li><li>- Gọi 3 hs nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài</li><li>- GV treo lên bảng đoạn “Vị đại thần tâu lạy... ra lệnh”</li><li>- GV đọc mẫu</li><li>- HS luyện đọc theo nhóm 2</li><li>- Tổ chức thi đọc diễn cảm</li><li>- Cùng hs nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.</li></ul> <p><b>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dặn dò (2-3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 hs đọc cả bài, cả lớp đọc thầm tìm hiểu nội dung của bài</li><li>- Về nhà đọc bài nhiều lần</li><li>- Bài sau: Ngắm trăng - Không đề</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cả lớp đọc thầm</li><li>- Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hát, hoa trong vườn chưa nở đã tàn, gương mặt mọi người râu rĩ héo hon, ngay tại kinh đô cũng chỉ nghe thấy tiếng ngựa hí, tiếng sỏi đá lạo xạo dưới bánh xe, tiếng gió thổi dài trên những mái nhà.</li><li>- Vì dân cư ở đó không ai biết cười</li><li>- Vua cử một viên đại thần đi du học nước ngoài, chuyên về môn cười cợt.</li><li>- HS đọc thầm</li><li>- Sau một năm, viên đại thần trở về, xin chịu tội vì đã gắng hết sức nhưng học không vào. Các quan nghe vậy ù ụ xìu, còn nhà vua thì thờ dài. Không khí triều đình ảo não.</li><li>- Bắt được một kẻ đang cười sặc sặc ngoài đường.</li><li>- Vua phần khởi ra lệnh dẫn người đó vào</li><li>- Thảo luận nhóm 4</li><li>- Vài nhóm thi đọc</li><li>- 3 hs đọc to trước lớp</li><li>- Lắng nghe</li><li>- Luyện đọc theo nhóm</li><li>- Vài hs thi đọc</li><li>- Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán.</li></ul>
---	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....



